

Số: 286/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngôn Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngôn Thị T và anh Bàn Văn L. (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 27/9/2010 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, nay là UBND xã K, tỉnh Tuyên Quang).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngôn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Trọng A, sinh ngày 17/12/2010 và Bàn Thị Thanh T1, sinh ngày 11/5/2020. Anh Bàn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho chị Ngôn Thị T và anh Bàn Văn L, do chị T, anh L là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Kiên Đài (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**